

KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM

cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên Trung học cơ sở - **K.25**

Đơn vị liên kết: Công ty Cổ phần giáo dục Nobel Việt Nam

(Theo Hợp đồng số: /HĐ-ĐHQN, ngày tháng năm 2025)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp		Học phần đã học	Hình thức đánh giá		Thời gian giảng dạy	Giảng viên
				Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Đánh giá quá trình (30%)	Thi kết thúc học phần (70%)		
KHỐI HỌC PHẦN CHUNG (17 TC)										
Học phần bắt buộc (15 TC)										
1	A1	Tâm lý học giáo dục	2	20	20	không	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 17/04/2025 đến ngày 25/4/2025	ThS. Võ Thị Uyên Vy
2	A2	Giáo dục học	2	15	30	A1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 26/4/2025 đến ngày 09/5/2025	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Dung
3	A3	Lý luận dạy học	2	15	30	A2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 10/5/2025 đến ngày 18/5/2025	TS. Nguyễn Thị Kim Ánh
4	A4	Đánh giá trong giáo dục	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 20/5/2025 đến ngày 28/5/2025	TS. Khru Thuận Vũ
5	A5	Quản lý nhà nước về giáo dục	2	20	20	A2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 29/5/2025 đến ngày 06/6/2025	ThS. Trương Thị Bích Liễu
6	A6	Giao tiếp sư phạm	2	10	40	A2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 07/6/2025 đến ngày 15/6/2025	PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh
7	A7	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	3	0	90	không	Thực hành	Vấn đáp	Từ ngày 17/6/2025 đến ngày 04/7/2025	ThS. Bùi Thị Bảo Hạnh
Học phần tự chọn (02 TC)										
8	A13	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	2	10	40	A2	Giảng viên tùy chọn	Làm bài tập lớn	Từ ngày 05/7/2025 đến ngày 12/7/2025	TS. Hồ Văn Toàn
		THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐỢT 1							13.14/07/2025	A1-A6
KHỐI HỌC PHẦN NHÁNH										
Nhánh THCS (phần B)			Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp		Học phần đã học	Hình thức đánh giá		Thời gian giảng dạy	Giảng viên
STT	Mã học phần	Tên học phần		Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Đánh giá quá trình (30%)	Thi kết thúc học phần (70%)		
Học phần lựa chọn theo môn học (09 TC)										
Môn Ngữ văn										
9	B1(NV)	Phương pháp dạy học môn Ngữ văn ở trường THCS	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 15/7/2025 đến ngày 23/7/2025	TS. Phan Nguyễn Trà Giang
10	B2(NV)	Xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn ở trường THCS	2	10	40	A4, B1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 24/7/2025 đến ngày 03/8/2025	ThS. Nguyễn Đức Tuấn
11	B3(NV)	Tổ chức dạy học môn Ngữ văn ở trường THCS	2	10	40	B2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 05/8/2025 đến ngày 15/8/2025	TS. Trần Thị Quỳnh Lê
12	B4(NV)	Thực hành dạy học môn Ngữ văn cấp THCS ở trường sư phạm	3	0	90	A7, B33	Giảng viên tùy chọn	Thi giảng kết hợp vấn đáp	Từ ngày 16/8/2025 đến ngày 07/9/2025	TS. Đặng Thị Thanh Hoa
Môn Tiếng Anh										
9	B1(TA)	Phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở trường THCS	2	15	30	A3	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 15/7/2025 đến ngày 23/7/2025	TS. Nguyễn Tiến Phùng
10	B2(TA)	Xây dựng kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh ở trường THCS	2	10	40	A4, B1	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 24/7/2025 đến ngày 03/8/2025	ThS. Nguyễn Thị Phương Ngọc
11	B3(TA)	Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh ở trường THCS	2	10	40	B2	Giảng viên tùy chọn	Thi viết (tự luận)	Từ ngày 05/8/2025 đến ngày 15/8/2025	ThS. Trần Ngọc Tuyền
12	B4(TA)	Thực hành dạy học môn Tiếng Anh cấp THCS ở trường sư phạm	3	0	90	A7, B3	Giảng viên tùy chọn	Thi giảng kết hợp vấn đáp	Từ ngày 16/8/2025 đến ngày 07/9/2025	TS. Nguyễn Tiến Phùng
Học phần tự chọn (02 TC)										
13	B9	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường THCS	2	10	40	A2	Giảng viên tùy chọn	Làm bài tập lớn	Từ ngày 09/9/2025 đến ngày 19/9/2025	TS. Lê Thị Đặng Chi
		THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐỢT 2							20.21/09/2025	B1-B3; C1-C3
Học phần thực hành, thực tập bắt buộc ở trường phổ thông (06 TC)										

14	<u>C5</u>	Thực hành kỹ năng giáo dục ở trường THPT	2	0	04 buổi/tuần x 5 tuần	A2	<i>Phần dạy của giảng viên DHQN</i>	Làm bài tập lớn	Từ ngày 29/9/2025 đến ngày 11/01/2026	Trường ĐH Quy Nhơn Học viên Trường phổ thông
15	<u>C6</u>	Thực tập sư phạm 1 ở trường THPT	2	0	05 ngày/tuần x 5 tuần	C4, C5	-	Điểm TTSP1		
16	<u>C7</u>	Thực tập sư phạm 2 ở trường THPT	2	0	05 ngày/tuần x 5 tuần	C6	-	Điểm TTSP2		
BỀ GIẢNG: Tháng 4/2026 (Dự kiến)										

Lưu ý:

- Thời gian lên lớp: Từ thứ 2 đến chủ nhật: Buổi tối; Thứ bảy, chủ nhật: Buổi sáng, chiều, tối (Buổi sáng từ 7h00 (5 tiết); Buổi chiều từ 13h30 (5 tiết); Buổi tối từ 19h00 (3 tiết))
- Phần mềm giảng dạy và học tập: Google Meet; Link lớp học: HP chung: <https://meet.google.com/qnf-zwpg-wdd>; Nhánh Tiếng Anh THCS: <https://meet.google.com/qnf-zwpg-wdd>; Nhánh Ngữ văn THCS: <https://meet.google.com/oer-mwgq-dgy>; Nhánh Tiếng Anh THPT: <https://meet.google.com/xwy-ungd-iam>
- Thông tin lớp học: <http://es.qnu.edu.vn/vi/nghep-vu-su-pham/kt>
- Các học phần thi kết thúc học phần bằng hình thức viết tiểu luận hoặc làm bài tập lớn, Thầy (cô) vui lòng nộp bảng điểm và bài thi về Viện Khoa học giáo dục (Liên hệ: Lê Thị Thúy Hà - CV. Viện KHGD, ĐT: 0985948830)
- Cố vấn học tập: ThS. Trương Thanh Sơn (0868030277); Hỗ trợ kỹ thuật: ThS. Nguyễn Thị Hà (ĐT: 0988844457)

VT. VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC

Bình Định, ngày tháng năm 2025
HIỆU TRƯỞNG